

# Yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến phát triển thể lực sinh viên Đại học Huế

ThS. Lê Quang Dũng; TS. Hoàng Hải; TS. Trần Mạnh Hưng

## TÓM TẮT:

Thông qua đánh giá thực trạng thể lực sinh viên (SV) Đại học Huế (ĐHH), đề tài tiến hành tìm hiểu những yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến sự phát triển thể lực sinh viên ĐHH nhằm làm căn cứ đề xuất các giải pháp phát triển thể lực cho SV ĐHH.

**Từ khóa:** yếu tố ảnh hưởng, phát triển thể lực, thể lực sinh viên, sinh viên đại học Huế.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

ĐHH là một trong 4 đại học vùng của cả nước, là đại học đào tạo có quy mô và chất lượng cao cho khu vực miền Trung, Tây Nguyên và cả nước, chính vì vậy việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là việc làm rất cấp thiết. Tuy nhiên để đảm bảo cho nguồn nhân lực phát triển toàn diện ngoài công tác đào tạo về trình độ chuyên môn thì việc trang bị cho SV nền tảng thể chất tốt là vấn đề không kém phần quan trọng, trong đó, yếu tố phát triển và nâng cao thể lực cho SV là vấn đề mà cán bộ (CB), giảng viên (GV) ở ĐHH luôn đặc biệt chú trọng. Qua thực tiễn giảng dạy và đánh giá thực trạng thể lực SV các trường thành viên ĐHH cho thấy một số tồn tại là thể lực SV vẫn còn hạn chế, số lượng SV chưa đạt chuẩn kiểm tra thể lực do Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) quy định còn khá nhiều,... chính vì vậy hiệu quả công tác GDTC vẫn chưa đạt như mong muốn. Để tìm hiểu cụ thể hơn nguyên nhân thực trạng thể lực của SV hiện nay, chúng tôi tiến hành đánh giá yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến phát triển thể lực của SV các trường ĐHH. Đây là những cơ sở cần thiết để chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài.

**Bảng 1. Kết quả phỏng vấn mức độ ảnh hưởng của các nhóm yếu tố ảnh hưởng đến phát triển thể lực cho SV ĐHH (n = 30)**

TT	Nhóm yếu tố	Mức độ ảnh hưởng								X <sup>2</sup>
		Không ảnh hưởng		Ít ảnh hưởng		Ảnh hưởng		Rất ảnh hưởng		
		n	%	n	%	n	%	n	%	
1	Yếu tố con người	0	0.00	5	16.66	9	30.00	16	53.33	13.3
2	Yếu tố cơ sở vật chất, trang thiết bị	0	0.00	6	20.00	9	30.00	15	50.00	10.8
3	Yếu tố cơ chế chính sách	2	6.66	2	6.66	5	16.66	21	70.00	16.13
4	Yếu tố chương trình đào tạo	0	0.00	8	26.66	10	33.33	12	40.00	6.53

## ABSTRACT:

Through the assessment of the status of student's physical strength at Hue University, interviewing is to investigate the major factors affect to the development of student's physical strength at Hue University. This is the base to propose solutions for physical development for Hue University students.

**Keywords:** affect Factors, physical strength development, student's physical strength, Hue University students.

Quá trình nghiên cứu đã sử dụng phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, phỏng vấn và xử lý số liệu trong nghiên cứu quản lý TĐTT.

## 2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

### 2.1. Các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển thể lực cho SV ĐHH

Từ thực tiễn công tác giảng dạy và nghiên cứu các tài liệu chuyên môn, đề tài đã xác định có 4 nhóm yếu tố cơ bản liên quan đến phát triển thể lực cho SV ĐHH. Để làm rõ hơn mức độ ảnh hưởng, đề tài đã tiến hành phỏng vấn nhà quản lý (QL) và các GV về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố, kết quả được trình bày ở bảng 1.

Cả 4 nhóm yếu tố đều được các nhà QL và GV đánh giá đều có mức ảnh hưởng đến việc phát triển thể lực của SV ĐHH (đều > 73.00 %). So sánh giữa mức độ ảnh hưởng trở lên với các mức dưới nó hoàn toàn có ý nghĩa thống kê ( $p < 0.001$ ).

Để làm rõ mức độ ảnh hưởng theo các nhóm yếu tố, đề tài tiến hành phỏng vấn nhà QL, GV và SV về các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển thể lực cho SV ĐHH.

**Bảng 2. Đánh giá của CBGV về ảnh hưởng của CBQL đến việc phát triển thể lực của SV ĐHH (n = 30)**

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ ảnh hưởng								X <sup>2</sup>
		Không ảnh hưởng		Ít ảnh hưởng		Ảnh hưởng		Rất ảnh hưởng		
		n	%	n	%	n	%	n	%	
1	Cán bộ lãnh đạo ít quan tâm	16	53.33	4	13.33	4	13.33	6	20.00	3.33
2	Sự phối hợp của CBQL với GV còn chưa chặt chẽ	0	0.00	0	0.00	26	86.66	4	13.33	30.00
3	Chỉ đạo và điều hành các hoạt động tổ chức và giảng dạy của khoa còn lỏng lẻo	0	0.00	5	16.66	21	70.00	4	13.33	13.33
4	Sự gắn kết và tổ chức, chỉ đạo giữa khoa GDTC và các trường thành viên ĐHH còn chưa hiệu quả	0	0.00	5	16.66	21	70.00	4	13.33	13.33
5	Đội ngũ GV chưa đáp ứng đủ giảng dạy	11	36.66	4	13.33	9	30.00	6	20.00	0

**Bảng 3. Đánh giá ảnh hưởng của GV đến sự phát triển thể lực của SV ĐHH**

TT	Nội dung đánh giá	Người đánh giá	Mức độ ảnh hưởng		X <sup>2</sup>
			Không ảnh hưởng	ảnh hưởng	
1	GV nhiệt tình với nghề nghiệp	CBGV(n = 30)	0 (0%)	30 (100%)	62.2
		SV (n = 300)	216 (72%)	84 (28%)	
2	Năng lực sư phạm hạn chế	CBGV(n = 30)	0 (0%)	30 (100%)	62.2
		SV (n = 300)	216 (72%)	84 (28%)	

**Bảng 4. Đánh giá ảnh hưởng của đội ngũ lao động, phục vụ y tế đến sự phát triển thể lực của SV ĐHH**

TT	Nội dung đánh giá	Người đánh giá	Mức độ ảnh hưởng		X <sup>2</sup>
			Không ảnh hưởng	Ảnh hưởng	
1	Chủ động trong chuẩn bị trang thiết bị dụng cụ và sân bãi tập luyện	CBGV(n = 30)	16 (53.33%)	14 (46.67%)	4.5
		SV (n = 300)	216 (72%)	84 (28%)	
2	Phục vụ và giải quyết các công việc khi GV đề xuất hợp lý.	CBGV(n = 30)	0 (0%)	30 (100%)	64.9
		SV (n = 300)	194 (64.67%)	106 (35.53%)	
3	Phòng y tế giảng quyết các việc có liên quan	CBGV(n = 30)	20 (66.67%)	10 (33.33%)	0.04
		SV (n = 300)	194 (64.67%)	106 (35.53%)	

**2.2. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển thể lực cho SV ĐHH**

Nhóm yếu tố con người ảnh hưởng đến phát triển thể lực cho SV ĐHH

CBQL và GV đã đánh giá có 3/5 nội dung có ảnh hưởng và rất ảnh hưởng (p < 0.001) đến việc phát triển thể lực cho SV ĐHH, đó là sự phối hợp của CBQL với GV còn chưa chặt chẽ (chiếm 100%); chỉ đạo và điều hành các hoạt động tổ chức và giảng dạy của khoa còn lỏng lẻo và sự gắn kết và tổ chức, chỉ đạo giữa khoa GDTC và các trường thành viên ĐHH còn chưa hiệu quả (đều chiếm 83.33%).

Về yếu tố GV: có 2 tiêu chí chung cho 2 đối tượng quan tâm là CBGV và SV được trình bày ở bảng 3.

Nội dung: “thiếu nhiệt tình với nghề nghiệp” hay “năng lực sư phạm hạn chế” của đội ngũ GV thể dục thể thao (TDTT) theo SV tuy có ảnh hưởng đôi chút đến thể lực của họ nhưng coi như không đáng kể, chiếm tỉ lệ chỉ là 28% mà thôi. Nhưng 2 nội dung đó được CBGV cho là có ảnh hưởng đến phát triển thể chất của SV (100%). Sự khác nhau trong đánh giá

giữa họ là đáng kể (p < 0.001).

Về yếu tố đội ngũ lao động, phục vụ y tế: Có 3 tiêu chí đánh giá chung cho 2 đối tượng quan tâm là CBGV và SV.

Trong 3 tiêu chí đánh giá (bảng 4) về đội ngũ lao động tác động đối với thể lực SV, tiêu chí đánh giá đối với phòng y tế của 2 đối tượng CBGV và SV về cơ bản là tương đồng (p > 0.05) trong đó nói chung là “không ảnh hưởng” (64.67% và 66.67%).

Còn ở 2 tiêu chí còn lại đánh giá với đội ngũ này của 2 đối tượng là có sự khác nhau đáng kể (p < 0.05 đến P<0.001). Chẳng hạn ở tiêu chí “Chủ động trong chuẩn bị trang thiết bị dụng cụ và sân bãi tập luyện” đội ngũ CBGV cho là không ảnh hưởng chiếm số đông (53.33%), trong khi đó SV cho là không ảnh hưởng (72%). Ở tiêu chí “phục vụ và giải quyết các công việc khi GV đề xuất hợp lý” CBGV cho là không ảnh hưởng chiếm 0% nhưng SV cho là ảnh hưởng không nhỏ (64.67%).

Về yếu tố SV: có 6 tiêu chí đánh giá đều được 2 đối tượng là CBGV và bản thân SV tiến hành (bảng 5).

Trong 6 tiêu chí đánh giá ảnh hưởng của SV đến thể lực của chính họ, có thể nói giữa SV và CBGV có nhiều ý kiến tương đồng ( $p > 0.05$ ). 2 đối tượng này về cơ bản đều cho rằng chính yếu tố bản thân của SV, chủ thể hoạt động, mới là yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến thể lực của họ. Quả vậy, “thái độ, nhận thức với môn học” hay “Chủ động tham gia tập luyện tự giác, tích cực trong giờ nội khóa” hoặc “tập luyện ngoại khóa” hay “Tham gia các câu lạc bộ (CLB) thể thao” hoặc “Chú ý đến việc phát triển thể lực” của SV mới là nguyên nhân quan trọng dẫn đến hiện trạng thể lực phát triển kém của SV. Tỷ lệ đánh giá ở CBGV từ 73.33% đến 93.33%, còn ở SV là từ 64.33% đến 85.33%. Việc học tập tốn nhiều thời gian ở nhà trường cũng được 2 đối tượng đánh giá là có ảnh

hưởng không nhỏ đến thể lực của SV. Tỷ lệ này là 73.33% ở CBGV và 70.67% ở SV với  $p > 0.05$ . Riêng tiêu chí “tập luyện ngoại khóa” đã ảnh hưởng khá lớn đến hiện trạng thể lực không mấy khả quan của SV tuy 2 đối tượng này đều cho là có ảnh hưởng khá lớn tương ứng ở SV là 85.33% và ở CBGV là 100%, nhưng khác nhau khá lớn trong đánh giá “không ảnh hưởng”, nên đánh giá ở tiêu chí này giữa họ là có sự khác biệt đáng kể ( $p < 0.05$ ).

## 2.2. Nhóm yếu tố CSVC, trang thiết bị ảnh hưởng đến việc nâng cao thể lực của SV ĐHH

Đánh giá về cơ sở vật chất (CSVC), trang thiết bị ảnh hưởng đến việc nâng cao thể lực của SV ĐHH, đề tài đã sử dụng 3 tiêu chí (bảng 6).

**Bảng 5. Đánh giá ảnh hưởng của bản thân SV đến sự phát triển thể lực của SV ĐHH**

TT	Nội dung đánh giá	Người đánh giá	Mức độ ảnh hưởng		X <sup>2</sup>
			Không ảnh hưởng	Ảnh hưởng	
1	Thái độ, nhận thức với môn học	CBGV (n = 30)	7 (23.33%)	23 (76.67%)	0.56
		SV (n = 300)	48 (16%)	252 (84%)	
2	Chủ động tham gia tập luyện tự giác, tích cực trong giờ nội khóa	CBGV (n = 30)	2 (6.67%)	28 (93.33%)	1.50
		SV (n = 300)	44 (14.67%)	256 (85.33%)	
3	Tập luyện ngoại khóa	CBGV (n = 30)	0 (0%)	30 (100%)	4.14
		SV (n = 300)	44 (14.67%)	256 (85.33%)	
4	Tham gia các CLB thể thao	CBGV (n = 30)	4 (13.33%)	26 (86.67%)	2.52
		SV (n = 300)	80 (36.67%)	220 (64.33%)	
5	Ảnh hưởng việc học tập của nhà trường	CBGV (n = 30)	6 (20%)	24 (80%)	0.86
		SV (n = 300)	41 (36.67%)	259 (73.33%)	
6	Chú ý đến việc phát triển thể lực	CBGV (n = 30)	8 (26.67%)	22 (73.33%)	0.11
		SV (n = 300)	88 (29.33%)	212 (70.67%)	

**Bảng 6. Đánh giá ảnh hưởng CSVC, trang thiết bị đến việc nâng cao thể lực của SV ĐHH**

TT	Nội dung đánh giá	Người đánh giá	Mức độ ảnh hưởng		X
			Không ảnh hưởng	Ảnh hưởng	
1	Cơ sở vật chất chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu tập luyện	CBGV (n = 30)	5 (16.67%)	25 (84.33%)	35.5
		SV (n = 300)	0 (0%)	300 (100%)	
2	Dụng cụ tập luyện trang bị còn thiếu	CBGV (n = 30)	15 (50%)	15 (50%)	143.2
		SV (n = 300)	0 (0%)	300 (100%)	
3	Dụng cụ tập luyện ít sửa chữa, bổ sung và trang cấp mới.	CBGV (n = 30)	16 (53.33%)	14 (46.67%)	0.04
		SV (n = 300)	157 (52.33%)	143 (47.67%)	

**Bảng 7. Đánh giá ảnh hưởng của cơ chế chính sách đến thể lực của SV**

TT	Nội dung đánh giá	Người đánh giá	Mức độ ảnh hưởng		X
			Không ảnh hưởng	Ảnh hưởng	
1	Mức học phí học tập không phù hợp	CBGV (n = 30)	14 (46.67%)	16 (53.33%)	11.8
		SV (n = 300)	227 (75.67%)	73 (24.33%)	
2	Chưa thực hiện tốt chế độ ưu đãi cho từng đối tượng SV	CBGV (n = 30)	13 (43.33%)	17 (56.67%)	10.5
		SV (n = 300)	216 (72%)	84 (28%)	
3	Thiếu các chế độ khuyến khích người học tham gia tập luyện	CBGV (n = 30)	4 (13.33%)	26 (86.67%)	2.2
		SV (n = 300)	76 (25.33%)	224 (74.67%)	
4	Chế độ ưu đãi với GV tham gia các hoạt động giảng dạy và tập luyện còn thấp	CBGV (n = 30)	11 (36.33%)	19 (63.33%)	2.13
		SV (n = 300)			
5	Mức đầu tư cho trang thiết bị và CSVC tập luyện còn ít	CBGV (n = 30)	8 (26.67%)	22 (73.33%)	6.1
		SV (n = 300)	30 (10%)	270 (90%)	

Trong 3 tiêu chí được đánh giá, đánh giá ở tiêu chí 3 “dụng cụ tập luyện ít sửa chữa, bổ sung và trang cấp mới” của 2 đối tượng về cơ bản là tương đồng và nói chung là không mấy liên quan đến thể lực SV với tỷ lệ tương ứng ở CBGV là 53.33% và ở SV là 52.33% ( $p > 0.05$ ). Ở 2 tiêu chí còn lại sự đánh giá của 2 đối tượng là có sự khác biệt đáng kể ( $p < 0.001$ ), nhưng chủ yếu vẫn là có ảnh hưởng. Đánh giá này ở đối tượng SV với tương

ứng ở cả 2 tiêu chí là 100% là có ảnh hưởng. Còn ở đối tượng CBGV mức đánh giá chủ yếu là ảnh hưởng với tỷ lệ 84.33% trong tiêu chí 1, còn ở tiêu chí 2 “dụng cụ tập luyện trang bị còn thiếu” thì họ đánh giá tương đồng cả 2 mức “không ảnh hưởng” và “ảnh hưởng” (50%).

### 2.3. Nhóm yếu tố cơ chế chính sách ảnh hưởng đến phát triển thể lực cho SV ĐHH

Đánh giá về yếu tố chính sách đối với thể lực của SV

**Bảng 8. Đánh giá ảnh hưởng của nhóm yếu tố chương trình đào tạo đến sự phát triển thể lực của SV ĐHH (CBGV ( $n = 30$ ) và SV ( $n = 300$ ))**

TT	Nội dung đánh giá	Người đánh giá	Mức độ ảnh hưởng		X
			Không ảnh hưởng	Ảnh hưởng	
I	<b>Chương trình đào tạo (CTĐT)</b>				
1	Mục tiêu CTĐT tạo chưa phù hợp	CBGV	20 (66.67%)	10 (33.33%)	0.01
		SV	199 (66.33%)	101 (33.67%)	
2	Thiết kế CTĐT tạo còn bất cập và chưa hợp lý	CBGV	15 (50%)	15 (50%)	3.26
		SV	199 (66.33%)	101 (33.67%)	
II	<b>Quản lý CTĐT</b>				
3	CTĐT chưa được công khai và minh bạch cho SV nắm rõ	CBGV	15 (50%)	15 (50%)	2.58
		SV	107 (35.67%)	193 (64.33%)	
4	CTĐT nội khóa chưa đáp ứng được nhu cầu người học	CBGV	21 (70%)	9 (30%)	22.2
		SV	76 (25.33%)	224 (74.67%)	
5	Thiếu CTĐT ngoại khóa kích thích SV tham gia tập luyện	CBGV	7 (23.33%)	23 (76.67%)	2.86
		SV	37 (12.33%)	163 (87.67%)	
III	<b>Nội dung CTĐT</b>				
6	Nội dung giảng dạy chưa phù hợp đối tượng học tập	CBGV	21 (70%)	9 (30%)	38.3
		SV	124 (41.33%)	176 (58.67%)	
7	Nội dung giảng dạy không đa dạng và phong phú	CBGV	15 (50%)	15 (50%)	3.26
		SV	199 (66.33%)	101 (33.67%)	
8	Nội dung đào tạo chưa linh hoạt và mềm dẻo	CBGV	7 (23.33%)	23 (76.67%)	0.03
		SV	76 (25.33%)	224 (74.67%)	
9	SV chưa được chủ động trọng chọn môn học yêu thích	CBGV	5 (16.67%)	25 (83.33%)	0.9
		SV	67 (22.33%)	233 (77.67%)	
10	Nội dung giảng dạy và phát triển thể lực cho SV phân phối chưa hợp lý	CBGV	7 (23.33%)	23 (76.67%)	0.81
		SV	51 (17%)	249 (83%)	
11	Thời gian phát triển thể lực cho SV còn ít	CBGV	5 (16.67%)	25 (83.33%)	0.78
		SV	60 (20%)	240 (80%)	
IV	<b>Phương pháp giảng dạy</b>				
12	Phương pháp giảng dạy còn đơn điệu	CBGV	19 (63.33%)	11 (36.67%)	31.3
		SV	56 (18.6%)	244 (81.33%)	
13	Chưa lấy người học làm trung tâm	CBGV	0 (0%)	30 (100%)	5.3
		SV	52 (17.33%)	248 (82.67%)	
14	Chưa áp dụng phương pháp giảng dạy tích hợp	CBGV	26 (86.67%)	4 (13.33%)	2.2
		SV	221 (73.67%)	79 (26.33%)	
15	Chưa áp dụng phương pháp giảng dạy phân hóa	CBGV	26 (86.67%)	4 (13.33%)	0.26
		SV	250 (83.33%)	50 (16.67%)	
V	<b>Kiểm tra đánh giá</b>				
16	Hình thức tổ chức kiểm tra chưa theo đúng quy định đề ra	CBGV	24 (80%)	6 (20%)	15.4
		SV	151 (50.33%)	149 (49.67%)	
17	Nội dung kiểm tra không phù hợp với nội dung học tập.	CBGV	30 (100%)	0 (0%)	20.3
		SV	187 (62.33%)	113 (37.67%)	
18	Cách thức tổ chức đánh giá còn chưa chính xác người học	CBGV	11 (36.67%)	19 (63.37%)	0.34
		SV	127 (42.33%)	173 (57.67%)	

có 5 nội dung (bảng 7).

Trong 5 tiêu chí đánh giá, tiêu chí 4 “Chế độ ưu đãi với GV tham gia các hoạt động giảng dạy và tập luyện còn thấp” chỉ có CBGV tiến hành đánh giá, nhưng không có sự khác biệt đáng kể giữa 2 mức độ ( $p > 0.05$ ). Trong 4 tiêu chí còn lại, có 3 tiêu chí có sự khác biệt đáng kể trong đánh giá giữa CBGV và SV ( $p < 0.01$  đến  $p < 0.001$ ), đó là tiêu chí 1, 2 và 5. Trong đó tiêu chí 1 và 2 SV chủ yếu cho là “Không ảnh hưởng”, còn ở tiêu chí 5 “mức đầu tư cho trang thiết bị và CSVC tập luyện còn ít” dù cả 2 đối tượng đều cho là có ảnh hưởng ở mức khá cao (tương ứng 73.33% và 90%), song đánh giá mức độ “không ảnh hưởng” thì tỷ lệ ở CBGV lại chiếm khá nhiều (26.67%), trong khi đó ở SV lại là khá ít (10%). Ở tiêu chí 3 “thiếu các chế độ khuyến khích người học tham gia tập luyện” về cơ bản là tương đồng trong đánh giá của 2 đối tượng ( $p > 0.05$ ) và đều cho rằng rất có “ảnh hưởng” (86.67% và 74.67%).

#### **2.4. Các nhóm yếu tố chương trình đào tạo ảnh hưởng đến nâng cao thể lực cho SV ĐHH: đánh giá CTĐT được tiến hành trên 5 mặt với 18 tiêu chí (bảng 8)**

- Về CTĐT: dù rằng trong 2 nội dung đánh giá có sự khác nhau nhất định, nhưng nhìn chung cả 2 đối tượng đánh giá đều cho rằng CTĐT không ảnh hưởng đáng kể đến thể lực của SV ( $p > 0.05$ ).

- Về quản lý CTĐT: ngoài tiêu chí CTĐT nội khóa chưa phù hợp là có sự đánh giá khác nhau đáng kể giữa 2 đối tượng ( $p < 0.01$ ), CBGV cho là không ảnh hưởng (70%), còn SV thì cho là có sự ảnh hưởng (74.67%). Ở 2 tiêu chí còn lại, 2 đối tượng đều có sự đánh giá về cơ bản là giống nhau ( $p > 0.05$ ). Ở đây cần nhấn mạnh rằng “thiếu CTĐT ngoại khóa, kích thích SV tham gia tập luyện” đều có sự nhất trí cao của 2 đối tượng là ảnh hưởng đáng kể đến thể lực của SV với tỷ lệ tương ứng 76.67% ở CBGV và 87.67% ở SV. Ngoài ra SV cũng cho rằng CTĐT chưa được công khai minh bạch cho SV nắm rõ (64.33%) cũng ảnh hưởng đến tập luyện của SV.

- Về nội dung CTĐT, trong 6 tiêu chí chỉ có tiêu chí “Nội dung giảng dạy chưa phù hợp đối tượng học tập”

có sự đánh giá khác nhau đáng kể giữa 2 đối tượng ( $p < 0.001$ ): CBGV cho là không ảnh hưởng (70%), còn SV cho là có ảnh hưởng (58.67%). Năm nội dung còn lại, cả hai đối tượng đều đánh giá tương đồng ( $p > 0.05$ ) và đều cho rằng chúng có ảnh hưởng đáng kể đến thể lực của SV (từ 74.67% đến 83.33%); ngoại trừ nội dung “giảng dạy không đa dạng và phong phú” thì SV cho là “không ảnh hưởng” nhiều hơn “ảnh hưởng” ( $p < 0.001$ ).

- Về phương pháp giảng dạy, trong 4 tiêu chí có 2 tiêu chí có sự đánh giá cơ bản là tương đồng và 2 tiêu chí có sự đánh giá khác nhau đáng kể. Trong 2 tiêu chí “phương pháp giảng dạy còn đơn điệu” và “chưa lấy người học làm trung tâm” khác nhau chủ yếu là đánh giá mức độ không ảnh hưởng ( $p < 0.05$  đến  $p < 0.001$ ). Ở 3 tiêu chí còn lại cả 2 đối tượng đều thống nhất cho rằng chúng không có ảnh hưởng đáng kể đến thể lực của SV ( $p > 0.05$ ).

- Về kiểm tra, đánh giá, ngoài tiêu chí “cách thức tổ chức đánh giá còn chưa chính xác người học” là có ý kiến khá tương đồng cho rằng nó có ảnh hưởng đến kết quả đánh giá ( $p > 0.05$ ), 2 tiêu chí còn lại dù rằng về cơ bản họ đều cho là có ảnh hưởng đến thể lực nhất định nhưng mức độ cao thấp trong đánh giá vẫn có sự khác nhau đáng kể giữa 2 đối tượng ( $p < 0.01$ ).

### **3. KẾT LUẬN**

- Cả 4 nhóm yếu tố: yếu tố con người; yếu tố trang thiết bị, CSVC; yếu tố cơ chế chính sách và yếu tố chương trình đào tạo đều được các nhà QL và GV đánh giá có ảnh hưởng đến việc phát triển thể lực SV ĐHH.

- Các CBQL, GV và SV đều có sự lựa chọn đồng nhất về các yếu tố có ảnh hưởng chủ yếu đến việc phát triển thể lực cho SV ĐHH.

- Bên cạnh đó, các CBQL và GV đã đánh giá các yếu tố chủ yếu sau cũng ảnh hưởng đến việc phát triển thể lực cho SV ĐHH đó là: sự phối hợp của CBQL với GV còn chưa chặt chẽ; chỉ đạo và điều hành các hoạt động tổ chức và giảng dạy của khoa còn lỏng lẻo; Sự gắn kết và tổ chức, chỉ đạo giữa khoa GDTC và các trường thành viên ĐHH còn chưa hiệu quả.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Hoàng Hà (2016), "Nghiên cứu giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác GDTC các trường thành viên Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh", Luận án Tiến sĩ khoa học giáo dục, Viện Khoa học TĐTT, trang 36 - 43.

2. Nguyễn Xuân Sinh (2012), Phương pháp nghiên cứu khoa học TĐTT, Giáo trình dành cho SV các trường Đại học TĐTT, Nxb TĐTT, Hà Nội, trang 202 - 220, 385 - 386.

(Nguồn bài báo: Đề tài: Nghiên cứu một số giải pháp nâng cao thể lực cho SV ĐHH, Đề tài cấp bộ năm 2017).

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 22/7/2018; ngày phản biện đánh giá: 14/9/2018; ngày chấp nhận đăng: 18/10/2018)